TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2019/DS-ST
Ngày: 31-01-2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Ngô Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc.

2. Ông Nguyễn Huy Khoa.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thị Lan Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng *tham gia phiên toà*: Bà Bùi Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 200/2018/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Bùi Thị Thảo L, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Số 122, Đường N, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- *Bị đơn*: Bà Vũ Thị Liên M, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Số 105, Đường N, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Tại phiên tòa bà L có mặt, bà M vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/9/2018, bản tự khai và lời khai tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Bùi Thị Thảo L trình bày: Do quan hệ quen biết nên bà cho bà Vũ Thị Liên M vay 300.000.000 đồng theo các thời điểm như sau:

Ngày 15/4/2017 bà cho bà M vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn thanh toán 10 ngày, lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Dù bà đã nhiều lần yêu cầu bà M thanh toán số

tiền vay nói trên nhưng bà M không thanh toán. Do vậy bà yêu cầu bà M thanh toán cho bà số nợ gốc 20.000.000 đồng và nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất Ngân hàng nhà nước, thời hạn tính lãi tính từ ngày 26/4/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 31/01/2019.

Ngày 07/5/2017 bà cho bà M vay số tiền 80.000.000 đồng, thời hạn thanh toán 03 tháng, lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Cho đến nay bà M chưa thanh toán cho bà khoản tiền nào. Nay bà yêu cầu bà M thanh toán cho bà khoản nợ gốc 80.000.000 đồng và khoản nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất của Ngân hàng nhà nước, thời gian tính lãi tính từ ngày 08/8/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 31/01/2019.

Ngày 05/9/2017 bà cho bà M mượn số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn thanh toán nợ gốc 10 ngày, lãi suất hai bên tự thỏa thuận. Cho đến nay bà M chưa thanh toán cho bà được khoản nợ nào. Nay bà yêu cầu bà M thanh toán cho bà 200.000.000 đồng nợ gốc và nợ lãi phát sinh theo mức lãi suất của Ngân hàng nhà nước kể từ ngày 16/9/2017 cho tới ngày xét xử sơ thẩm ngày 31/01/2019.

Toà án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn bà Vũ Thị Liên M đến Tòa án để làm việc, lấy lời khai, hòa giải nhưng bà M vắng mặt không lý do. Vì vậy Toà án không tiến hành làm việc, lấy lời khai, hoà giải được.

Tại phiên tòa hôm nay bà Bùi Thị Thảo L giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bà Vũ Thị Liên M vắng mặt không có lý do dù đã được triệu tập hợp lệ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa là đúng pháp luật; Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Thảo L. Buộc bà Vũ Thị Liên M có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị Thảo L số tiền nợ gốc là 300.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Xuất phát từ việc vay tài sản giữa bà Bùi Thị Thảo L và bà Vũ Thị Liên M. Do bà M vi phạm thời hạn thanh toán nợ vay nên bà L khởi kiện yêu cầu bà M thanh toán số tiền nợ gốc 300.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản giữa nguyên đơn bà Bùi Thị Thảo L và bị đơn bà Vũ Thị Liên M. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng theo khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà M đến Tòa án để làm việc, hòa giải, xét xử nhưng bà M vắng mặt không lý do, như vậy bà M tự khước từ quyền và lợi ích hợp

pháp của mình. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà M theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn, bà Bùi Thị Thảo L yêu cầu bà Vũ Thị Liên M thanh toán số tiền 300.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh. Hội đồng xét xử xác định. Bà L cho rằng bà cho bà M vay tiền 03 lần, tổng số tiền cho vay là 300.000.000 đồng. Bà L cung cấp tài liệu chứng cứ là 03 bản chính giấy nhận nợ do bà M viết và ký nhận thể hiện nội dung: "*ngày 15/4/2017 tôi có mượn của L 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng chẵn); ngày 07/5/2017 tôi có mượn của L 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng chẵn), nếu thời hạn ba tháng tôi không trả sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật; ngày 05/9/2017 tôi tên Vũ Thị Liên M có mượn của L 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng chẵn), hẹn 10 ngày trả nếu không tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật*". Căn cứ vào Điều 93; khoản 1, khoản 8 Điều 94; khoản 1 Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận chứng cứ do bà L cung cấp, như vậy có cơ sở để xác định việc bà M vay bà L số tiền 300.000.000 đồng là có thật và bà M chưa thanh toán số tiền nợ vay trên cho bà L nên cần chấp nhận yêu cầu của bà L về việc buộc bà M thanh toán cho bà L khoản tiền nợ gốc 300.000.000 đồng.

Đối với khoản tiền lãi phát sinh, Tại phiên tòa hôm nay bà L yêu cầu bà M có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng đối với khoản vay 20.000.000 đồng kể từ ngày 26/4/2017; khoản vay 80.000.000 đồng kể từ ngày 08/8/2017; khoản vay 200.000.000 đồng, kể từ ngày 16/9/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 31/01/2019. Căn cứ khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự, trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ, tức là 0,83%/tháng. Như vậy, việc bà L yêu cầu bà M trả tiền lãi tính theo lãi suất 0,83%/tháng là có căn cứ chấp nhận, phù hợp với mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Do vậy chấp nhận yêu cầu của bà L về việc buộc bà M phải thanh toán số tiền nợ lãi phát sinh của khoản nợ vay 300.000.000 đồng. Khoản nợ lãi được xác định như sau: Khoản nợ vay 20.000.000 đồng từ ngày 26/4/2017 đến ngày 31/01/2019 là 21 tháng lẻ 05 ngày x lãi suất 0.83%/tháng = 3.513.000 đồng; Khoản nợ vay 80.000.000 đồng từ ngày 08/8/2017 đến ngày 31/01/2019 là 17 tháng 23 ngày x lãi suất 0.83%/tháng = 11.797.000 đồng; Khoản nợ vay 200.000.000 đồng từ ngày 16/9/2017 đến ngày 31/01/2019 là 16 tháng 15 ngày x lãi suất 0.83%/tháng = 27.390.000 đồng. Tổng cộng tiền lãi bà M phải thanh toán cho bà L là 42.700.000 đồng.

[4] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L nên cần buộc bà M phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm trên khoản tiền phải trả cho bà L là (300.000.000 đồng nợ gốc + 42.700.000 đồng nợ lãi) x 5% = 17.135.000 đồng.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 357; 463; 465; 466; 468 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Thảo L. Buộc bà Vũ Thị Liên M có nghĩa vụ thanh toán cho bà Bùi Thị Thảo L số tiền 342.700.000 đồng (Ba trăm bốn mươi hai triệu bảy trăm ngàn đồng) trong đó nợ gốc 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng) và tiền lãi phát sinh 42.700.000 đồng.

Về án phí: Buộc bà Vũ Thị Liên M phải chịu 17.135.000 đồng (Mười bảy triệu một trăm ba mươi lăm ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Bùi Thị Thảo L số tiền 8.775.000 đồng bà L đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0006174 ngày 19/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu: HS, AV.

Ngô Anh Tuấn